

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST

Ngày 28/5/2019

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Quốc Thanh

Bà Lê Thị Hồng Nhan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thảo – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc: Bà Huỳnh Thị Châm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hôn nhân đã thụ lý số 17/2019/TLST – HN ngày 14/01/2019 về việc: “***Xin ly hôn***”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HN ngày 19/4/2019. Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-HN ngày 03/5/2019. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc K, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp V, xã K, huyện M, tỉnh B.

2. Bị đơn: Nguyễn Tấn L, sinh năm 1986

Trú tại: ấp V, xã K, huyện M, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/01/2019 và lời trình bày trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc K trình bày:

Chị Nguyễn Thị Ngọc K và anh Nguyễn Tấn L kết hôn vào năm 2011, dựa trên điều kiện quen biết và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K. Sau khi kết hôn chị K, anh L sống tại Bình Dương, đi làm thuê. Đến năm 2017 chị K mang thai nên về xã K sinh sống. Trong quá trình chung sống chị K, anh L không hạnh phúc do thời gian đầu anh

L không chung thủy, kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Trầm trọng nhất là cách nay 07 – 08 tháng nguyên nhân do anh L đến quán chị K đang bán cầm dao rượt đuổi chị K và mẹ chị K, chị K đã báo Công an xã K lập biên bản. chị K, anh L đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 đến nay. Trong thời gian ly thân anh L có đến quán nhưng không có bàn bạc để khắc phục mà có mục đích đến phá quán chị K đang làm. Nay chị K thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Con chung: Nguyễn Thị Thiên K, sinh ngày 27/01/2018 hiện đang sống với chị K. Sau khi ly hôn chị K yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Chị K không đồng ý để con cho anh L nuôi vì anh L không có chỗ ở ổn định. Hiện tại chị K sống chung cha mẹ.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn L trình bày: Thời gian và điều kiện kết hôn như K trình bày. Nguyên nhân mất hạnh phúc anh L không biết, nguyên nhân chị K đưa ra anh L không đồng ý vì nếu anh L vi phạm thì công an xã xử phạt anh L chứ không phải mời anh L làm làm bản tường trình rồi cho anh L về không có xử phạt. Nay anh L thấy còn thương vợ thương con nên anh L không đồng ý ly hôn, anh L mong muốn đoàn tụ để chăm sóc con chung.

Con chung như chị K trình bày. Nếu tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K, anh L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh L đang làm tài xế chở mận dứa cho Lê Tuấn T và ở tại nhà chủ xe. Nếu anh L được nuôi con, cháu K sống với anh L tại nhà chủ xe. Anh L đi xe thì gọi cho chủ xe chăm sóc cháu.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và giải quyết đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của đương sự trong quá trình thụ lý và giải quyết nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc K, chị Nguyễn Thị Ngọc K được ly hôn với anh Nguyễn Tấn L. Con chung chị Nguyễn Thị Ngọc K trực tiếp nuôi Nguyễn Thị Thiên K, sinh ngày 27/01/2018, anh Nguyễn Tấn L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu. Tài sản chung, nợ chung: chị K, anh L trình bày không có nên không xen xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN;

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc K yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Tấn L nên căn cứ vào điều 51 Luật hôn nhân gia đình xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”.

[2] Thẩm quyền xét xử: Theo xác nhận ngày 10/01/2019 của Công an xã K đã xác nhận anh Nguyễn Tấn L hiện đang sinh sống tại xã K, huyện M, tỉnh B. Căn cứ vào Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

[3] Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc K và anh Nguyễn Tấn L kết hôn vào năm 2011 điều kiện kết hôn nhân là do quen biết và tự nguyện đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K. Như vậy, hôn nhân của chị Nguyễn Thị Ngọc K và anh Nguyễn Tấn L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc K, chị K cho rằng nguyên nhân vợ chồng mất hạnh phúc là do anh Nguyễn Tấn L không chung thủy và không tôn trọng gia đình chị K. Còn anh Nguyễn Tấn L cho rằng nguyên nhân chị K đưa ra không đúng và anh L còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân mất hạnh phúc giữa chị K và anh L thì chính quyền địa phương cho rằng anh L mới nhập hộ khẩu về đại phương nên không rõ về nguyên nhân mất hạnh phúc giữa chị K và anh L nhưng có lần anh L dùng dao rượt đuổi chị K và mẹ chị K do chị K báo Công an xã K. Anh L cung cấp chứng cứ là hình ảnh chị K và cháu K được người thanh niên chở trên xe mô tô và cảnh người thanh niên đó hôn má chị K nên anh L cho rằng chị K ngoại tình nên không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa chị K trình bày người thanh niên đó chở chị và cháu K đi khám bệnh cho cháu K và chị K với người thanh niên đó là bạn bè thân. Hội đồng xét xử xét chứng cứ anh L đưa ra chưa đủ căn cứ chứng minh chị K có quan hệ bất chính với người khác nên xin ly hôn. Ngoài ra, anh L yêu cầu được đoàn tụ nhưng anh L không đưa ra hướng khắc phục nguyên nhân mất hạnh phúc, tại tòa chị K cương quyết xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc K và anh Nguyễn Tấn L không khắc phục được, mục đích hôn nhân giữa hai anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc K là có căn cứ.

[4] Con chung: Nguyễn Thị Thiên K, sinh ngày 27/01/2018. Nay chị Nguyễn Thị Ngọc K và anh Nguyễn Tấn L đều có nguyện vọng được nuôi con xét thấy cháu Nguyễn Thị Thiên K, sinh ngày 27/01/2018 nên chưa tròn 36 tháng tuổi và từ khi ly thân cháu K sống chung chị K để đảm bảo về thể chất lẫn tinh thần cho cháu K nên để cho chị Nguyễn Thị Ngọc K tiếp tục nuôi con là phù hợp. Chị Nguyễn Thị Ngọc K không yêu cầu anh Nguyễn Tấn L cấp dưỡng nuôi con nên tòa ghi nhận.

[5] Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc K và Nguyễn Tấn L trình bày không có nên không xem xét.

[6] Nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc K và Nguyễn Tấn L trình bày không có nên không xem xét.

[7] Án phí: Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, Nguyễn Thị Ngọc K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 33, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc K.

Chị Nguyễn Thị Ngọc K được ly hôn với anh Nguyễn Tấn L.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc K trực tiếp nuôi Nguyễn Thị Thiên K, sinh ngày 27/01/2018, anh Nguyễn Tấn L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Ngọc K không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích con chung chưa thành niên, theo yêu cầu của chị K, anh L tòa án có thể thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Không có nên không xem xét.

4. Nợ chung: Không có nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ngọc K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên

lai thu số 0000392 ngày 14/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

6. Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Khánh Thạnh Tân (3b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thuý